

Số: *144* /QĐ-UBND

*Bình Phước, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng phối hợp với cơ quan chức năng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Chỉ thị số 2750/CT-BTL ngày 02/10/2019 của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về việc tổ chức lực lượng Dân quân luân phiên tập trung tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để huấn luyện nâng cao và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống;

Căn cứ Hướng dẫn số 6981/HD-BTM ngày 02/10/2019 của Bộ Tham mưu Quân khu về việc tổ chức lực lượng Dân quân luân phiên tập trung tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để huấn luyện nâng cao và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống;

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 10/7/2019 của Tỉnh ủy về việc tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân cơ động trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức xây dựng đại đội dân quân thường trực luân phiên tập trung tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sẵn sàng phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2498/TTr-BCH ngày 30/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân

sự tình sẵn sàng phối hợp với cơ quan chức năng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh QK7;
- Bộ Tham mưu QK7;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, ban;
- Lưu: VT, (N01). *gk*



*Trần Tuệ Hiền*

**ĐỀ ÁN**

**Tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng phối hợp với cơ quan chức năng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-UBND ngày 17/ 01 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I**

**CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;
- Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
- Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
- Chỉ thị số 2750/CT-BTL ngày 02/10/2019 của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về việc tổ chức lực lượng Dân quân luân phiên tập trung tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để huấn luyện nâng cao và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống;
- Hướng dẫn số 6981/HD-BTM ngày 02/10/2019 của Bộ Tham mưu Quân khu về việc tổ chức lực lượng Dân quân luân phiên tập trung tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để huấn luyện nâng cao và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống;
- Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 10/7/2019 của Tỉnh ủy về việc tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân cơ động trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

**II. SỰ CẦN THIẾT**

Thời gian qua, tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn các tỉnh Miền Đông Nam bộ thuộc địa bàn Quân khu 7 nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực phản động, cơ hội chính trị, cực đoan trong các tôn giáo, các tổ chức xã hội dân sự... đã triệt để lợi dụng các trang mạng, thông tin liên quan đến hoạt động của Đảng, Nhà nước; các sự kiện chính trị; công tác phòng chống tham nhũng; ô nhiễm môi trường; quy hoạch đất; các trạm thu phí BOT và những hạn chế, khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên, cấp ủy, chính quyền địa phương... để kích động biểu tình, bạo loạn chống phá Đảng, Nhà nước với những thủ đoạn thâm độc, tinh vi, xảo quyệt, công khai, trực diện, quy mô,

cường độ nóng và phức tạp hơn. Đặc biệt, trên địa bàn Quân khu thời gian qua đã xảy ra các cuộc tuần hành, biểu tình có tổ chức, với quy mô lớn, nhiều người và nhiều thành phần tham gia, chống người thi hành công vụ, bạo loạn, đốt phá, gây nổ nơi công sở, phương tiện,... ở một số địa phương như tại tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 5/2014; tại Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10, 11/6/2018... Khi các tình huống xảy ra, do tính chất phức tạp, diễn biến nhanh và xảy ra ở nhiều nơi nên công tác huy động Dân quân tự vệ tham gia xử lý tình huống ở một số địa phương đã gặp nhiều khó khăn, lúng túng, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước, trên địa bàn Quân khu và tỉnh Bình Phước trong thời gian tới có những diễn biến phức tạp, khó lường; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Với tổ chức, biên chế Dân quân tự vệ hiện nay của các tỉnh chủ yếu do huyện, thị xã, thành phố quản lý, chỉ huy nên khi có tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh, việc điều động Dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ xử lý tình huống gặp nhiều khó khăn, lúng túng, thời gian không bảo đảm, hiệu quả không cao.

Từ đặc điểm tình hình nêu trên, cho thấy việc tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là hết sức cần thiết để góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời huy động và phối hợp với Công an và lực lượng khác xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh.

## **Phần II**

# **TỔ CHỨC, XÂY DỰNG ĐẠI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC LUÂN PHIÊN TẬP TRUNG HUẤN LUYỆN TẠI BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH**

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

### **1. Mục tiêu**

Tổ chức, xây dựng 01 đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng phối hợp với Công an và các lực lượng liên quan kịp thời xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng thế trận khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc.

### **2. Yêu cầu**

a) Tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, mà trực tiếp quản lý, điều hành của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò làm tham mưu phối hợp hiệp đồng giữa các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố; xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải gắn với xây dựng, củng cố Dân quân tự vệ của tỉnh vững

manh, rộng khắp và xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;

b) Tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải bảo đảm đúng quy định, nguyên tắc, quy trình:

- Khảo sát, chọn nguồn chặt chẽ, đúng đối tượng, tiêu chuẩn đúng Luật Dân quân tự vệ;

- Xây dựng toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước vững chắc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, phải đảm bảo về chất lượng chính trị và độ tin cậy cao;

- Được trang bị vũ khí, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, tổ chức giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, nghiệp vụ, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng kế hoạch, xác định phương án tác chiến, phối hợp chặt chẽ với công an và các ngành chức năng dự kiến một số tình huống có thể xảy ra, cách xử lý cụ thể, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn tỉnh.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động công dân tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ; làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

## **II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN CHỌN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

### **1. Đối tượng tuyển chọn**

Tuyển chọn những cán bộ, chiến sĩ nam, nữ dân quân tại các xã, phường, thị trấn có sức khỏe, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tuổi đời từ 18 đến 30 tuổi (nữ) và 35 tuổi (nam) (*trường hợp đặc biệt có thể đến 40 tuổi đối với nam*); trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; là đảng viên, nguồn phát triển đảng viên, đoàn viên để điều động, biên chế vào đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

### **2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ngoài chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 3 và Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ năm 2009, đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ:

a) Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ, kỷ luật và các quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

b) Phối hợp với Công an và các lực lượng khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019; Nghị định 133/2015/CD-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ để trấn áp tội phạm, các đối tượng cầm đầu, quá khích, giải tán gây rối, biểu tình, bạo loạn; bảo vệ các mục tiêu được phân công;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

### **III. QUY MÔ TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG**

#### **1. Quy mô tổ chức**

a) Tổ chức, xây dựng 01 đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quân số 97 đồng chí (mỗi xã, phường, thị trấn tuyển chọn mỗi đợt 01 dân quân thường trực; trừ 14 xã biên giới thuộc huyện Lộc Ninh, Bù Đốp. Mỗi đợt các huyện, thị xã, thành phố chọn 01 dân quân thường trực nữ, còn lại là dân quân thường trực nam) luân phiên tập trung huấn luyện.

b) Tổ chức, biên chế như sau:

- Cấp tiểu đội biên chế 10 đồng chí, tổ chức thành 03 tổ (01 tiểu đội trưởng, 03 tổ trưởng và 06 chiến sĩ);

- Cấp trung đội biên chế 31 đồng chí, tổ chức thành 03 tiểu đội (01 trung đội trưởng; 03 tiểu đội trưởng và 27 chiến sĩ);

- Cấp đại đội biên chế 97 đồng chí, tổ chức thành 03 trung đội (04 cán bộ đại đội, 03 trung đội trưởng; 09 tiểu đội trưởng và 81 chiến sĩ). Trong đó có 01 tiểu đội nữ (01 tiểu đội trưởng và 09 chiến sĩ);

c) Khung quản lý đại đội: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thành lập khung đại đội, trung đội là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp để làm nhiệm vụ quản lý Dân quân thường trực trong suốt thời gian chuẩn bị và thực hành huấn luyện tập trung theo kế hoạch.

d) Tổ chức đảng, đoàn: Xây dựng cấp đại đội Dân quân thường trực phải có từ 60% trở lên là đoàn viên; cấp tiểu đội có từ 01 đến 02 đảng viên, cấp trung đội có 02 - 03 đảng viên (chọn đảng viên bố trí Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng) và cấp đại đội có chi bộ lâm thời.

#### **2. Nguyên tắc xây dựng**

a) Địa bàn xây dựng: Mỗi xã, phường, thị trấn tuyển chọn 03 dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện 03 đợt/năm, để tổ chức biên chế mỗi đợt thành 01 đại đội.

b) Tiêu chuẩn tuyển chọn

- Về chất lượng chính trị: Bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là đảng viên, đoàn viên, có đủ điều kiện kết nạp đảng viên (trong đó có từ 15 - 20% dân quân là người dân tộc thiểu số và các tôn giáo).

- Về sức khỏe: Đạt loại 1, 2, 3 và răng được lấy đến loại 4 theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe Nghĩa vụ Quân sự cấp huyện.

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

- Tuổi đời: Từ đủ 18 đến không quá 35 tuổi đối với nam và từ đủ 18 đến không quá 30 tuổi đối với nữ.

- Có hộ khẩu thường trú tại nơi tham gia dân quân.

#### **3. Bảo đảm trang bị**

- Bảo đảm trang bị, đăng ký và quản lý vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của lực lượng dân quân tự vệ thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ.

- UBND tỉnh bảo đảm ngân sách địa phương mua sắm công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức huấn luyện, diễn tập cho 01 đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cháy, nổ và phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn gồm: mũ chống bạo động, áo giáp chống đâm, lá chắn chống bạo động, dùi cui cao su, trường côn, máy bộ đàm, dùi cui thép, roi điện, súng bắn đạn cao su, còng số 8, bình chữa cháy...

#### **IV. GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ**

Thực hiện theo Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng; Quyết định số 438/QĐ-CT ngày 21/3/2016 của Tổng cục Chính trị về giáo dục chính trị trong quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam và Hướng dẫn của Bộ Tham mưu, Cục Chính trị/Quân khu.

*(Nội dung, thời gian giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cụ thể giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hàng năm).*

#### **V. CƠ CHẾ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, THẨM QUYỀN ĐIỀU ĐỘNG VÀ CHỈ HUY**

Thực hiện theo Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Hướng dẫn số 173-HD/ĐUQSTW ngày 15/5/2010 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị; Luật Dân quân tự vệ.

Vận hành xử lý tình huống gây rối, biểu tình, bạo loạn, phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy, nổ và các sự cố khác của đại đội Dân quân thường trực thực hiện theo cơ chế:

##### **1. Về lãnh đạo**

Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, mà thường xuyên, trực tiếp là Đảng ủy Quân sự tỉnh.

## **2. Về chỉ đạo**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ đạo tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng) chỉ huy thống nhất, trực tiếp điều hành lực lượng dân quân cấp tỉnh (sau khi thống nhất với Tư lệnh Quân khu) phối hợp, hiệp đồng xử trí các tình huống xảy ra trong khu vực phòng thủ tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyển chọn dân quân đúng, đủ thành phần để xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức huy động huấn luyện hàng năm và chỉ đạo, chỉ huy đại đội thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

## **3. Về thẩm quyền điều động và chỉ huy**

Trong trường hợp chưa đến mức ban bố tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng khẩn cấp nhưng cần thiết sử dụng dân quân tự vệ thì Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều động đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh sau khi được sự nhất trí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Tư lệnh Quân khu (theo quy định tại Điểm đ, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ).

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp chỉ huy đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện phối hợp với Công an tỉnh xử lý tình huống gây rối, biểu tình, bạo loạn đúng theo Kế hoạch, phương án phối hợp, hiệp đồng giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ xử lý các tình huống gây rối, biểu tình, bạo loạn và các sự cố do thiên tai gây ra.

## **VI. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

1. Chế độ phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đại đội Dân quân và chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sĩ đại đội Dân quân thường trực thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh quy định quy định một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và phụ cấp trách nhiệm, quản lý đơn vị Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước; mua BHYT cho 100% cán bộ, chiến sĩ đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

2. Trang phục, sao mũ, phù hiệu của dân quân thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; việc quản lý, sử dụng trang phục thực hiện theo Thông tư số 04/2015/TT-BQP ngày 13/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Chế độ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Dân quân tự vệ, quy định tại Luật Dân quân tự vệ và hướng dẫn của Quân khu 7. Chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa tinh thần thực hiện theo Thông tư số 104/2014/TT-BQP ngày 13/8/2014 của Bộ Quốc phòng.



4. Chế độ xử lý vi phạm, kỷ luật thực hiện theo các quy định của pháp luật Luật Dân quân tự vệ và Thông tư số 89/2010/TT-BQP ngày 02/7/2010 quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, thời hạn, trình tự và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ và tổ chức DQTV và các quy định, hướng dẫn của Quân khu 7.

5. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bảo đảm ngân sách địa phương xây dựng nhà ở, kho tàng cho đại đội Dân quân thường trực nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt, học tập; mua sắm trang thiết bị, phương tiện như sau:

a) Kinh phí bảo đảm ban đầu:

- Mua sắm công cụ hỗ trợ cho một đại đội: 1.592.575.992 đồng.
- Trang bị dùng chung (kèm theo công cụ hỗ trợ): 81.000.000 đồng.
- Phương tiện chở quân (03 xe tải Mitsubishi): 2.001.000.000 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

- Xây dựng doanh trại, doanh cụ, dụng cụ sinh hoạt cho một đại đội: 10.465.820.000 đồng. *(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).*

b) Kinh phí bảo đảm cho hàng năm: Huấn luyện, hoạt động; chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ và tiền ăn, tiêu chuẩn lễ, tết cho cán bộ, chiến sĩ hàng năm: 2.028.334.800 đồng/năm.

## **VII. LỘ TRÌNH TỔ CHỨC, XÂY DỰNG**

1. Quý I - III/2020:

- Quán triệt, triển khai hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn và Quyết định ban hành Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Tổ chức khảo sát, xét duyệt chính trị những cán bộ, chiến sĩ nam, nữ dân quân đủ điều kiện điều động vào đại đội dân quân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; sắp xếp, tổ chức biên chế, hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và huy động tập trung huấn luyện vào Quý I/2020.

- Hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và tổ chức huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian, sẵn sàng huy động lên tỉnh phối hợp với các lực lượng tham gia xử lý các tình huống.

- Bảo đảm kinh phí mua sắm trang phục dân quân tự vệ, công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sĩ đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện, diễn tập, hoạt động đạt hiệu quả cao.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ động lập dự toán kinh phí bảo đảm xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sĩ đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh vào đầu tháng 7 hàng năm.

## **Phần III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CHỦ TRÌ**

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đúng theo lộ trình Đề án đã xác định;

2. Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến, bảo vệ các mục tiêu quan trọng, dự kiến các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh và cách xử lý từng tình huống; thường xuyên tổ chức huấn luyện, luyện tập và bổ sung, điều chỉnh các phương án cho phù hợp với đặc điểm, diễn biến mới của tình hình địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí địa phương thường xuyên bảo đảm xây dựng doanh trại, thao trường; kinh phí bảo đảm xây dựng, huấn luyện, diễn tập, hoạt động, mua sắm trang phục Dân quân tự vệ, công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, phụ cấp trách nhiệm và bảo đảm tiền ăn, tiêu chuẩn lễ, tết cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện đúng theo quy định pháp luật;

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và tổ chức huấn luyện chặt chẽ bảo đảm sẵn sàng huy động tham gia, phối hợp xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh;

5. Hàng quý, 06 tháng và năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tổ chức, xây dựng với Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết.

#### **II. SỞ TÀI CHÍNH**

Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí bảo đảm cho xây dựng doanh trại, thao trường; kinh phí xây dựng, huấn luyện, diễn tập, hoạt động, mua sắm trang phục Dân quân tự vệ, công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, phụ cấp trách nhiệm và bảo đảm tiền ăn, tiêu chuẩn lễ, tết cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện đúng theo quy định pháp luật.

#### **III. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

1. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố tổ chức khảo sát, tuyển chọn dân quân đúng, đủ tiêu chuẩn bảo đảm xây dựng đại đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đúng theo Đề án đã xác định;

2. Chỉ đạo và giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố hàng năm phúc tra, quản lý Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trên địa bàn mình ngoài thời gian huấn luyện, hoạt động và huy động thực hiện nhiệm vụ;

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trên địa bàn mình ngoài thời gian huấn luyện, hoạt động và huy động thực hiện nhiệm vụ;

3. Bảo đảm kinh phí địa phương chi trả ngày công lao động, mua bảo hiểm y tế, phương tiện đưa đón cán bộ, chiến sĩ Dân quân thường trực của địa phương mình trong thời gian thực hiện nhiệm vụ Dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

4. Hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và năm tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức, xây dựng; đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh).

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện theo đúng lộ trình của Đề án.

*(Kèm theo các Phụ lục: I, II, III)./.*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Cục DQTV/BTTM;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Bộ Tham mưu/Quân khu 7;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ. VP-UBND tỉnh;
- Lưu: VP.UBND tỉnh.



*Trần Tuệ Hiền*

**PHỤ LỤC III: KINH PHÍ MUA SẮM DOANH CỤ, DỤNG CỤ SINH HOẠT**  
(Kèm theo Quyết định số 144 /QĐ-UBND ngày 17 / 01 /2020 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>DOANH CỤ</b>				<b>323.000.000</b>
1	Giường gỗ	Cái	7	3.500.000	24.500.000
2	Giường sắt 2 tầng	bộ	45	4.000.000	180.000.000
3	Bàn làm việc	Cái	7	5.000.000	35.000.000
4	Ghế tựa	Cái	23	1.000.000	23.000.000
5	Tủ tài liệu	Cái	4	2.000.000	8.000.000
6	Tủ áo	Cái	4	7.500.000	30.000.000
7	Tủ cá nhân	Cái	3	1.500.000	4.500.000
8	Bàn giao ban	Cái	1	18.000.000	18.000.000
<b>II</b>	<b>DỤNG CỤ SINH HOẠT</b>				<b>7.820.000</b>
1	Chậu giặt d900	Cái	34	100.000	3.400.000
2	Chậu giặt d600	Cái	34	80.000	2.720.000
3	Xô	Cái	34	50.000	1.700.000
<b>Tổng cộng (I+II)</b>					<b>330.820.000</b>

**PHỤ LỤC II. BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ**

**Công trình: Xây dựng nhà ở cán bộ, chiến sĩ, nhà ăn, nhà xe, đường nội bộ của đại đội dân quân cơ động tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh)*

ĐVT: đồng

STT	CHI PHÍ	KÍ HIỆU	CÁCH TÍNH	KẾT QUẢ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>Gxd</b>		<b>8.313.880.960</b>
1,1	Nhà ở Cán Bộ - Chiến Sĩ	G1.1	Theo THKP hạng mục	7.115.673.600
1,2	Nhà ăn	G1.2	Theo THKP hạng mục	235.200.000
1,3	Sân Bê tông- Đường nội bộ	G1.4	Theo THKP hạng mục	207.200.000
2	Thuế gi trị gia tăng	GTGT	G*10%	755.807.360
3	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	8.313.880.960
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	<b>Gtb</b>		<b>110.000.000</b>
1	Chi phí thiết bị trước thuế	G2	Bảng tổng hợp chi phí thiết bị	100.000.000
2	Thuế gi trị gia tăng	GTGT	G*10%	10.000.000
3	Chi phí thiết bị sau thuế	Gtb	G+GTGT	110.000.000
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUAN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>Gqlda</b>	<b>(G1+G2)*3,282%*0,8</b>	<b>201.070.380</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ</b>	<b>GTV</b>	<b>Q1+Q2+...+Q9</b>	<b>689.452.193</b>
1	Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	Q1	(G1+G2)*4%*1,1	336.955.238
2	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	Q2	G1*0,258%	19.499.830
3	Chi phí thẩm định dự toán	Q3	(G1+G2)*0,250%	19.145.184
4	Chi phí lập HSMT	Q4	(G1+G2)*0,432%*45%	14.887.295
5	Chi phí đánh giá HSDT XD	Q5	(G1+G2)*0,432*55%	18.195.583
6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Q6	Min(G*0.05%)=1.000.000	3.829.037
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Q7	Min(G*0.05%)=1.000.000	3.829.037
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Q8	G1*3,285%*1,1	273.110.990
9	Chi phí giám sát thiết bị	Q9	G2*0,844%*1,1	928.400
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>GK</b>	<b>K1+K2+...+K6</b>	<b>525.399.408</b>
1	Chi phí bảo hiểm công trình	K1	(G1+G2)*0,215%*1,1	18.111.344
2	Chi phí thẩm tra quyết toán vốn đầu tư (Số 64/2018/TT-BTC)	K2	(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv)*0,867%	80.755.879
3	Chi phí thẩm định dự án	K3	(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv)*0,019%	1.769.737

4	Chi phí kiểm toán (Số 64/2018/TT-BTC)	K4	$(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv)*1,4546\%$	129.926.615
5	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành	K5	$(G1+G2)*1\%*1,1$	84.238.810
6	Chi phí hạng mục chung	K6	$(G1+G2)*2.5\%*1,1$	210.597.024
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>Gdp</b>	<b><math>(Gxd+Gtb+Gtv+Gqlda+Gk)*3\%</math></b>	<b>295.194.088</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>TDT</b>	<b>GXD+GTB+QLDA+GTV+GK +GDP</b>	<b>10.134.997.029</b>